

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày: 22-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Bùi Quang Ân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng K, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha tên Nguyễn Công Đ (đã chết); mẹ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Ngày 18/4/2019, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo K: Ông Nguyễn Ngọc H là Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương (mẹ bị cáo K); có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Lô C41, Khu dân cư N, Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Tô V, sinh năm 1974; địa chỉ: khu nhà ở H, đường 7B, Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (vợ bị hại S); có mặt.

3. Ông Huỳnh Út Hậu, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Lê Tuấn Anh, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Ông Huỳnh Ngọc Hưng, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/02/2019, Hoàng Tô V điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS biển số 18B1-874.10 đi từ nhà trọ “Thanh Hằng” ra đường 219 thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì gần va chạm với xe mô tô biển số 61G1-554.07 do bà Nguyễn Thị Linh C điều khiển nên giữa V và bà C cãi nhau lớn tiếng. Lúc này, ông Huỳnh Ngọc Hải và ông Huỳnh Út Hậu có quan hệ quen biết, họ hàng với bà C đang ăn uống trước nhà nghe tiếng cãi nhau nên đi ra hỏi chuyện. Do bức tức thái độ của V đã có lỗi còn lớn tiếng nên ông Hậu xông vào dùng tay đánh V nhưng được ông Hải can ngăn. Huỳnh Ngọc Hưng (con của Hải) nghe bà C nói ông Hậu và V đánh nhau nên chạy vào nhà lấy 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn màu trắng dài khoảng 60 cm ra đuổi đánh V, V bỏ xe mô tô chạy bộ về hướng đập 26/3, trên đường bỏ chạy V làm rơi chìa khóa phòng trọ ở khu vực đánh nhau. Do không dám quay lại tìm chìa khóa phòng trọ một mình nên V gọi điện thoại cho em vợ của V tên Nguyễn Hồng K, nói cho K biết là suýt va chạm xe mô tô và bị đánh, lúc đánh nhau V làm rơi chìa khóa và nhờ K đi cùng V đến khu vực gần nhà trọ “Thanh Hằng” tìm phụ chìa khóa. Sau đó, V đi bộ lại nơi xảy ra đánh nhau để lấy xe mô tô hiệu Wave RS biển số 18B1-874.10 của V, trên đường đi V nhặt 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại nên lấy bỏ vào túi quần để phòng thân, rồi điều khiển xe đi tìm K.

Sau khi nhận được điện thoại của V, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 93P1-111.48 chạy đến nhà trọ “Thanh Hằng”. Để phòng có đánh nhau, khi đi ngang quầy bán thịt gà do ông Lê Tuấn Anh làm chủ, thấy ông Tuấn Anh

đang ngồi làm thịt gà dưới sàn của quán, K ghé vào quầy lấy 01 (một) dao Thái Lan bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng inox dài 11 cm, cán dao bằng gỗ màu sẫm dài 12 cm và 01 (một) dao Thái Lan bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng, dài 23 cm. Ông Tuấn Anh thấy K lấy dao nên gọi K trả lại dao nhưng K không trả mà bỏ đi. Trên đường đi đến nhà trọ “Thanh Hằng”, K gặp V và được V dẫn quay lại nơi đánh nhau để tìm chìa khóa. Khi đến nơi, V và K dựng xe mô tô ở khu vực trước nhà Huỳnh Thị Thanh Hằng thuộc Tổ 19, Khu phố 03, phường Mỹ Phước rồi cùng nhau tìm chìa khóa. Sau khi V nhặt được chìa khóa phòng trọ thì K nhìn thấy tay, mặt của V chảy máu nên nói V vào tiệm tạp hóa “Ngọc Hưng” gần đó mua thuốc lá đắp để cầm máu.

Sau khi cãi nhau với V, bà C gọi điện thoại cho chồng là Phan Thanh S, kể lại sự việc và quẹt xe mô tô và nói ông S đến nhà trọ “Thanh Hằng” chở bà C về. Khi ông S đến nơi, bà C nhìn thấy V nên chỉ cho ông S biết V là người đã cãi nhau với bà C trước đó. Ông S đi đến nơi V đứng và dùng tay phải vỗ vào vai V với mục đích hỏi V về vụ va quẹt xe, V vừa quay mặt, ông S thấy V giơ tay lên thì nghĩ V sẽ đánh mình nên ông S dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt V làm V ngã xuống đường. K đứng cách V khoảng 10 mét nhìn thấy ông S đánh V nên dùng tay phải rút 02 dao trong túi quần sau ra, K cầm được 01 dao kim loại, cán dao bằng gỗ; còn dao Thái Lan, cán bằng nhựa bị rơi xuống đường; K cầm dao xông đến đâm 01 nhát trúng vào hạ sườn trái của S, S dùng tay đẩy K ra và truy hô bị đâm. Nghe S truy hô, ông Nguyễn Văn Long là chủ cửa hàng Vật liệu xây dựng “Quang Dũng 2” ở gần đó nhìn thấy K đang cầm dao, còn ông S đang ôm bụng, nghĩ ông S bị K đâm nên ông Long cầm 01 (một) thanh kim loại tròn dài khoảng 50 cm từ trong cửa hàng vật liệu xây dựng chạy ra đánh K. K bị ông Long đánh nên làm rơi dao xuống đất, K lùi lại nhặt dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng mà K làm rơi trước đó để đánh trả lại ông Long. V nhìn thấy ông Long đánh K nên lấy trong túi quần ra 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại để đánh ông Long. Lúc này, ông Hưng nhìn thấy ông Long đang đánh nhau với K và V nên lấy 01 (một) thanh sắt kim loại tròn dài 50 cm, cùng cha ruột là ông Hải chạy ra để đánh K và V thì cả hai bỏ chạy dọc theo đường ĐT7B hướng về khu vực đang xây dựng trong chung cư Happy Home. Tại đây, K và V ném dao và cây ba khúc bằng kim loại vào khu vực đang tập kết vật liệu xây dựng rồi đi bộ về nhà. Còn S được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 12/02/2019 thì xuất viện.

Sau khi đâm S, K đi làm ở nhiều nơi đến ngày 18/4/2019, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú.

Cùng ngày 04/02/2019, bà C đến Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát trình báo về vụ việc. Đồng thời, bà Huỳnh Thị Thanh Hằng giao nộp cho Công an phường Mỹ Phước 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh biển số 93B1 – 111.48 và 01 xe mô tô biển số hiệu Wave Rs biển số 18B1 – 87410 (do 02 xe mô tô trên K và V dựng trước nhà bà Hằng khi tìm chìa khóa).

Ngày 05/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thị xã Bến Cát tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng Inox, dài 11 cm, cán dao bằng gỗ màu sẫm dài 12 cm (đã niêm phong theo quy định).

Ngày 10/4/2019, Hoàng Tô V giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số thuê bao 0853.338.895.

Đối với dao Thái Lan bằng kim loại có cán nhựa màu vàng và cây dù ba khúc là hung khí mà K, V đã ném bỏ ở khu vực tập kết vật liệu xây dựng khu dân cư Happy Home, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/2019/GDPY ngày 19/03/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Vết thương khoảng liên sườn 5, 6 đường nách trước trái kích thước 1,5 x 0,2 cm, thấu ngực bụng, thủng cơ hoành trái, tràn dịch tràn máu màng phổi trái, thủng đại tràng ngang, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái, đưa lỗ thủng đại tràng Sigmara da làm hậu môn nhân tạo tạm thời, sẹo mổ lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 58% (năm mươi tám phần trăm) – theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Về cơ chế hình thành vết thương: vết thương hạ sườn trái đường nách trước: chiều nằm ngang hơi chệch xuống từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối sắc nhọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định số 18/SV-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: dấu vết trên 01 dao dài 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, được niêm phong gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O; máu bị hại Phan Thanh S thuộc nhóm máu O.

Đối với hành vi của Hoàng Tô V, qua điều tra xét thấy việc K mang theo dao và sử dụng dao đâm ông S thì V không biết, do đó không đủ căn cứ để cáo buộc về tội Giết người với vai trò đồng phạm với Nguyễn Hồng K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không khởi tố.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đen, biển số 18B1-874.10, số máy: JA38E0078299, số khung: RLHJA38133GY033635 qua xác minh, xác định bà Nguyễn Thị T (vợ của Hoàng Tô V) đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà T là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 93B1-111.48, số máy: 55P1366501, số khung: 5P10EY366495, qua xác minh do ông Lê Thanh K (sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu. Xe mô tô trên của K bị mất trộm vào ngày

25/11/2018 tại Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Nguyễn Hồng K khai: chiếc xe mô tô trên là do K nhận cầm của một người nam làm công nhân (không rõ họ tên, địa chỉ) làm việc tại Công ty D, thuộc phường M, thị xã B vào ngày 01/02/2019 với số tiền 4.700.000 đồng. Do có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” xảy ra trên địa bàn huyện C, tỉnh Bình Phước nên ngày 24/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ban hành Phiếu chuyển số 16/PC-CQĐT, chuyển tin báo vụ án trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 93B1- 111.48, số máy: 55P1366501, số khung: 5P10EY366495 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS.P2 ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hồng K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. V gọi điện nói bị cáo chở V đi tìm chìa khóa nhưng bị cáo đã chủ động lấy hung khí đến theo. Bị cáo biết dao là hung khí nguy hiểm nhưng vẫn lấy 02 dao đem theo bên người và đã dùng dao đâm 01 nhát vào vùng trọng yếu trên người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; có cha là người có công với cách mạng; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy dao dùng gây án, trả lại điện thoại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Bị hại tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T, bà L không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra trong lúc va quệt xe giữa Hoàng Tô V và bà Nguyễn Thị Linh C tại nhà trọ “T” thuộc Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên sau khi V quay lại nơi xảy ra mâu thuẫn để tìm chìa khóa bị đánh rơi thì bị hại Phan Thanh S (là chồng của bà C) dùng tay nắm vào mặt V làm V té ngã xuống đường. Bị cáo Nguyễn Hồng K nhìn thấy sự việc nên dùng tay phải rút dao từ trong túi quần ra, xông đến đâm 01 nhát trúng vào hạ sườn trái của bị hại S, gây thương tích cho bị hại S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58% (năm mươi tám phần trăm).

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo K là do hành vi trái pháp luật của bị hại S dùng tay nắm vào mặt anh rể của bị cáo (V). Tuy nhiên, bị cáo K có nhiều cách thức để bảo vệ V nhưng bị cáo không thực hiện mà lựa chọn dao làm công cụ để đâm bị hại S. Bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, có khả năng tước đoạt mạng sống của con người nhưng vẫn cố tình lấy 02 dao của người bán thịt gà, mang theo đến nơi V xảy ra mâu thuẫn để phòng đánh nhau. Hành vi của bị cáo K thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, ý thức xem thường pháp luật nên đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo K về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị hại có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; có cha tên

Nguyễn Công Đ được tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì và hạng Ba; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phan Thanh S yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng K bồi thường các khoản: chi phí điều trị tại bệnh viện: 47.649.550 đồng; chi phí mua túi hậu môn tạm điều trị tại nhà: 3.036.000 đồng; chi phí đi lại tái khám: 24.000.000 đồng; thu nhập bị mất của bà Nguyễn Thị Linh C là người trực tiếp chăm sóc bị hại tại bệnh viện: 7.000.000 đồng (35 ngày x 200.000 đồng/01 ngày); thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị bệnh: 143.520.000 đồng (624 ngày x 230.000 đồng); tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 75.000.000 đồng; chi phí thuê người rửa vết thương và thay túi hậu môn tạm: 6.600.000 đồng (66 lần x 100.000 đồng). Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 306.805.550 đồng. Gia đình bị cáo K đã bồi thường cho bị hại S 70.000.000 đồng. Bị hại S tiếp tục yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền còn lại 236.805.550 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý bồi thường số tiền 236.805.550 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng Inox, dài 11 cm, cán dao bằng gỗ màu sẫm dài 12 cm (đã niêm phong theo quy định) là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số thuê bao 0853.338.895 là tài sản của ông Hoàng Tô V, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông V.

Đối với dao Thái Lan bằng kim loại có cán nhựa màu vàng và cây dù ba khúc là hung khí mà bị cáo K, V đã ném bỏ ở khu vực tập kết vật liệu xây dựng khu dân cư Happy Home, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

[8] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 57 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng Inox, dài 11 cm, cán dao bằng gỗ màu sẫm dài 12 cm (đã niêm phong theo quy định).

Trả lại cho ông Hoàng Tô V 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen, số thuê bao 0853.338.895.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hồng K về việc bồi thường cho bị hại Phan Thanh S số tiền 236.805.550 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu tám trăm lẻ năm ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Bị cáo Nguyễn Hồng K có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại Phan Thanh S.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Hồng K phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hồng K phải nộp số tiền 11.840.177 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định/.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND cấp cao tại TP HCM; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PC01 Công an tỉnh BD; | 2 |
| - Phòng PV06 Công an tỉnh BD; | 2 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Bị hại; | 1 |
| - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị
Đệp**

**Bùi Quang
Ấn**

Lê Thị Mỹ

**Trương
Văn Lộc**

Bùi Ngọc Thạch

